

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC PHẦN CỦA ĐỢT THI KẾT THÚC HỌC KỲ 1/2025-2026 (P.DTDH) (TỪ 29-09-2025 ĐẾN 11-01-2026)

Stt	Lớp HP	Mã học phần	Tên học phần	Ngày thi	Buổi thi	Ca thi	Phòng thi	Sĩ số	Cán bộ giảng dạy
1	66.LUAT-1	ENE318	Môi trường và phát triển	26-10-2025	Cả ngày	Nguyên buổi	G6.303	86	2008020 - Nguyễn Thị Ngọc Thanh
2	64.NNA-SN	TRI306	Đọc- Viết Tiếng Trung 2	26-10-2025	Sáng	1	G3.102	46	2011011 - Lê Thị Bảo Châu
3	64.LKT	SSH350	Luật môi trường	27-10-2025	Chiều	1	G6.104	39	1001473 - Nguyễn Huỳnh Anh Như
4	64.ATTP	FOT354	An toàn lao động trong CNghiep thực phẩm	27-10-2025	Sáng	1	G8.201	32	1997010 - Thái Văn Đức
5	64.ATTP	FOT354	An toàn lao động trong CNghiep thực phẩm	27-10-2025	Sáng	1	G8.203	25	1997010 - Thái Văn Đức
6	64.CBTS	SPT355	Văn hóa ẩm thực	27-10-2025	Chiều	1	G2.202	12	2007020 - Trần Thị Huyền
7	64.CNHH	CHE3010	Công nghệ vật liệu composit	27-10-2025	Chiều	2	G2.202	20	2001018 - Nguyễn Văn Hòa
8	64.NTTS-CN	AQT356	Sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	27-10-2025	Sáng	Nguyên buổi	G5.201	49	2006004 - Vũ Trọng Đại
9	64.NTTS-KS	AQT356	Sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	27-10-2025	Chiều	Nguyên buổi	G5.201	70	2006004 - Vũ Trọng Đại
10	65.KTE	ECS334	Kinh tế phát triển	27-10-2025	Sáng	1	G7.204	41	1999012 - Lê Văn Tháp
11	65.KTE	ECS334	Kinh tế phát triển	27-10-2025	Sáng	1	G7.205	41	1999012 - Lê Văn Tháp
12	64.QLTS	FIT314	Quản lý khu bảo tồn và đa dạng sinh học	27-10-2025	Sáng	1	TH. HAI DO	20	2004014 - Nguyễn Lâm Anh
13	65.CTGT	CIE306	Thiết kế hình học đường ô tô	27-10-2025	Sáng	1	G8.204	19	2015021 - Trần Quang Duy
14	66.CNXD-1	ENE318	Môi trường và phát triển	27-10-2025	Sáng	Nguyên buổi	G6.303	67	2003024 - Nguyễn Đắc Kiên
15	66.DDT-2	INE346	An toàn điện	27-10-2025	Sáng	2	G6.101	26	2015032 - Nguyễn Thị Thu Trang

16	66.DDT-2	INE346	An toàn điện	27-10-2025	Sáng	2	G6.203	26	2015032 - Nguyễn Thị Thu Trang
17	66.TDH	SOT329	Ngôn ngữ lập trình	27-10-2025	Sáng	2	NDN.205	21	2019023 - Nguyễn Hải Triều
18	66.TDH	SOT329	Ngôn ngữ lập trình	27-10-2025	Sáng	2	NDN.206	28	2019023 - Nguyễn Hải Triều
19	67.CNXD	CIE301	Nhập môn ngành Kỹ thuật xây dựng	27-10-2025	Chiều	1	G2.302	41	2009026 - Lê Thanh Cao
20	67.CNXD	CIE301	Nhập môn ngành Kỹ thuật xây dựng	27-10-2025	Chiều	1	G2.201	41	2009026 - Lê Thanh Cao
21	67.KDTM-1	SSH316	Tâm lý học đại cương	27-10-2025	Sáng	1	G2.204	44	2002004 - Đinh Thị Sen
22	67.KDTM-1	SSH316	Tâm lý học đại cương	27-10-2025	Sáng	1	G2.303	43	2002004 - Đinh Thị Sen
23	67.KTE	FIE301	Nhập môn ngành Kinh tế thủy sản	27-10-2025	Chiều	1	G7.102	33	2005010 - Đặng Hoàng Xuân Huy
24	67.KTE	FIE301	Nhập môn ngành Kinh tế thủy sản	27-10-2025	Chiều	1	G7.205	33	2005010 - Đặng Hoàng Xuân Huy
25	67.KTE	FIE301	Nhập môn ngành Kinh tế thủy sản	27-10-2025	Chiều	1	G7.302	31	2005010 - Đặng Hoàng Xuân Huy
26	67.QTKD-3	SSH313	Pháp luật đại cương	27-10-2025	Sáng	1	G7.302	32	2012012 - Nguyễn Thị Hà Trang
27	67.QTKD-3	SSH313	Pháp luật đại cương	27-10-2025	Sáng	1	G7.403	31	2012012 - Nguyễn Thị Hà Trang
28	65.QTKD-3	FIB346	Quản trị tài chính	27-10-2025	Chiều	1	G7.201	31	2002009 - Nguyễn Thị Liên Hương
29	65.QTKD-3	FIB346	Quản trị tài chính	27-10-2025	Chiều	1	G7.301	32	2002009 - Nguyễn Thị Liên Hương
30	64.NTTS-MP	AQT354	Sản xuất giống và nuôi cá biển	27-10-2025	Chiều	1	NDN-903	29	2003002 - Ngô Văn Mạnh
31	64.QTKD-CLC	TRE378	Hành vi khách hàng (TA)	27-10-2025	Sáng	1	G4.105	17	1994008 - Hồ Huy Tựu
32	65.KTCK-1	INE308	Trang bị điện – điện tử trong máy công nghiệp (2LT + 1TH)	27-10-2025	Sáng	1	G2.503	31	2016002 - Nguyễn Thành Phương
33	64.CBTS-MP	CFL6005	Tiếng Anh tăng cường 2	28-10-2025	Tối	1	ONLINE	30	1998011 - Phạm Thị Hoa
34	64.KT-CLC	ACC382	Kế toán mô phỏng 2	28-10-2025	Chiều	1	G4.104	15	2005004 - Bùi Mạnh Cường

35	64.ATTP	QFS301	Đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	28-10-2025	Sáng	Nguyên buổi	G8.201	23	1999006 - Lưu Hồng Phúc
36	64.CBTS	SPT302	Kỹ thuật sản xuất bột cá, dầu cá	28-10-2025	Chiều	1	G2.202	16	2005001 - Đặng Trung Thành
37	64.CNHH	CHE6202	Hóa dược đại cương	28-10-2025	Chiều	1	G2.203	20	2017011 - Trần Thị Phương Anh
38	64.KIT	ACC382	Kế toán mô phỏng 2	28-10-2025	Chiều	2	G7.203	36	2009021 - Phạm Đình Tuấn
39	64.KIT	ACC382	Kế toán mô phỏng 2	28-10-2025	Chiều	2	G7.501	35	2009021 - Phạm Đình Tuấn
40	64.KT-1	FIB373	Thẩm định tín dụng	28-10-2025	Chiều	1	G7.203	41	2008024 - Phan Thị Lệ Thúy
41	64.KT-2	FIB373	Thẩm định tín dụng	28-10-2025	Chiều	1	G7.302	29	2008024 - Phan Thị Lệ Thúy
42	64.KT-2	FIB373	Thẩm định tín dụng	28-10-2025	Chiều	1	G7.401	29	2008024 - Phan Thị Lệ Thúy
43	64.TCNH-1	FIB369	Thẩm định tín dụng	28-10-2025	Sáng	1	G6.301	37	2008024 - Phan Thị Lệ Thúy
44	64.TCNH-1	FIB369	Thẩm định tín dụng	28-10-2025	Sáng	1	G6.303	20	2008024 - Phan Thị Lệ Thúy
45	64.TCNH-2	FIB369	Thẩm định tín dụng	28-10-2025	Sáng	1	G7.201	27	2008024 - Phan Thị Lệ Thúy
46	64.TCNH-2	FIB369	Thẩm định tín dụng	28-10-2025	Sáng	1	G7.202	27	2008024 - Phan Thị Lệ Thúy
47	64.QTDL	TOM327	Quản lý điểm đến	28-10-2025	Chiều	Nguyên buổi	G7.402	83	2018012 - Nguyễn Thanh Quảng
48	64.QTKS-2	TOM395	Khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch	28-10-2025	Sáng	Nguyên buổi	G7.204	55	2011017 - Lê Công Lập
49	65.CNTC	FIB348	Bảo hiểm	28-10-2025	Sáng	2	G7.205	44	2005008 - Lê Thị Thùy Dương
50	65.TCNH-3	AUD380	Hệ thống kiểm soát nội bộ	28-10-2025	Sáng	2	G7.201	40	2000016 - Nguyễn Tuấn
51	65.TCNH-3	AUD380	Hệ thống kiểm soát nội bộ	28-10-2025	Sáng	2	G7.203	41	2000016 - Nguyễn Tuấn
52	65.CNHH	CHE331	Các quá trình cơ học	28-10-2025	Sáng	2	G6.202	21	2008017 - Nguyễn Văn Phúc
53	65.DDT-3	INE365	Kỹ thuật chiếu sáng	28-10-2025	Sáng	1	G6.101	28	2015023 - Nguyễn Xuân Huy

54	66.KTPT-1	ECS369	Kinh tế phát triển 1	28-10-2025	Sáng	1	G7.102	29	1999012 - Lê Văn Tháp
55	66.KTPT-1	ECS369	Kinh tế phát triển 1	28-10-2025	Sáng	1	G7.205	28	1999012 - Lê Văn Tháp
56	66.KTPT-2	ECS369	Kinh tế phát triển 1	28-10-2025	Sáng	1	G7.305	29	1999012 - Lê Văn Tháp
57	66.KTPT-2	ECS369	Kinh tế phát triển 1	28-10-2025	Sáng	1	G7.505	29	1999012 - Lê Văn Tháp
58	66.TCNH-2	AUD334	Kế toán quản trị	28-10-2025	Chiều	2	G7.205	26	1999011 - Đặng Thị Tâm Ngọc
59	66.TCNH-2	AUD334	Kế toán quản trị	28-10-2025	Chiều	2	G7.401	25	1999011 - Đặng Thị Tâm Ngọc
60	66.QTKS-1	ACC325	Nguyên lý kế toán	28-10-2025	Sáng	2	G7.102	35	2012013 - Nguyễn Thị Kim Anh
61	66.QTKS-1	ACC325	Nguyên lý kế toán	28-10-2025	Sáng	2	G7.202	35	2012013 - Nguyễn Thị Kim Anh
62	66.QTKS-2	ACC325	Nguyên lý kế toán	28-10-2025	Sáng	2	G7.403	24	2012013 - Nguyễn Thị Kim Anh
63	66.QTKS-2	ACC325	Nguyên lý kế toán	28-10-2025	Sáng	2	G7.404	23	2012013 - Nguyễn Thị Kim Anh
64	67.NTTS	AQT301	Nhập môn ngành Nuôi trồng thủy sản	28-10-2025	Chiều	2	G2.302	25	2008007 - Trần Văn Dũng
65	67.QTKS-1	SSH313	Pháp luật đại cương	28-10-2025	Sáng	1	G2.102	39	2022008 - Lê Thị Ngọc Mai
66	67.QTKS-1	SSH313	Pháp luật đại cương	28-10-2025	Sáng	1	G2.501	39	2022008 - Lê Thị Ngọc Mai
67	67.QTKS-2	SSH313	Pháp luật đại cương	28-10-2025	Chiều	1	G7.205	40	2022008 - Lê Thị Ngọc Mai
68	67.QTKS-2	SSH313	Pháp luật đại cương	28-10-2025	Chiều	1	G7.501	40	2022008 - Lê Thị Ngọc Mai
69	67.QTKS-3	SSH313	Pháp luật đại cương	28-10-2025	Chiều	1	G2.303	41	2022008 - Lê Thị Ngọc Mai
70	67.QTKS-3	SSH313	Pháp luật đại cương	28-10-2025	Chiều	1	G2.501	41	2022008 - Lê Thị Ngọc Mai
71	65.CNXD-1	CIE370	An toàn lao động	28-10-2025	Sáng	2	G8.204	25	2012014 - Phạm Trọng Hợp
72	65.CNXD-1	CIE370	An toàn lao động	28-10-2025	Sáng	2	G8.205	24	2012014 - Phạm Trọng Hợp
73	66.DDAT	BIO3530	Vi sinh vật học thực phẩm(2LT+2TH)	28-10-2025	Sáng	1	C3	18	2002021 - Lê Nhã Uyên

74	64.QTKD-CLC	BUA3010	Quản trị thực hiện công việc	28-10-2025	Sáng	1	G4.103	17	2003008 - Nguyễn Văn Ngọc
75	65.KHHH-2	NAV374	Nghiep vụ thuyền viên	28-10-2025	Chiều	Nguyên buổi	G3.206	55	2009017 - Vũ Như Tân
76	65.KTTT	NAA389	Thiết bị khai thác thủy sản	28-10-2025	Sáng	2	A3.301	39	2003028 - Huỳnh Văn Nhu
77	65.NTTS-MP	FBI360	Mô và phối động vật thủy sản (2LT+1TH)	28-10-2025	Chiều	1	G5.102	31	2001013 - Mai Như Thủy
78	67.CBTS-HV	SPT3003	Nhập môn ngành (Minh Phú)	28-10-2025	Chiều	2	G4.102	31	2000003 - Nguyễn Trọng Bách
79	64.KT-CLC	FIB304	Báo cáo tài chính	29-10-2025	Chiều	1	G4.102	15	2002026 - Nguyễn Văn Hương
80	64.ATTP	FOT6204	Quản lý sản xuất trong nông nghiệp	29-10-2025	Sáng	2	G8.105	23	2002023 - Trần Thị Mỹ Hạnh
81	64.CBTS	SPT373	Tổ chức và quản lý sản xuất	29-10-2025	Chiều	2	G2.302	15	2007020 - Trần Thị Huyền
82	64.NTTS-CN	FIE356	Quản trị doanh nghiệp thủy sản	29-10-2025	Sáng	2	G5.202	30	2005010 - Đặng Hoàng Xuân Huy
83	64.MARKT-1	MKT379	Hệ thống thông tin marketing	29-10-2025	Chiều	1	G7.201	32	2005010 - Đặng Hoàng Xuân Huy
84	64.MARKT-1	MKT379	Hệ thống thông tin marketing	29-10-2025	Chiều	1	G7.202	31	2005010 - Đặng Hoàng Xuân Huy
85	64.MARKT-2	MKT379	Hệ thống thông tin marketing	29-10-2025	Chiều	1	G7.205	31	2005010 - Đặng Hoàng Xuân Huy
86	64.MARKT-2	MKT379	Hệ thống thông tin marketing	29-10-2025	Chiều	1	G7.405	31	2005010 - Đặng Hoàng Xuân Huy
87	64.MARKT-3	MKT379	Hệ thống thông tin marketing	29-10-2025	Chiều	1	G7.504	32	2005010 - Đặng Hoàng Xuân Huy
88	64.MARKT-3	MKT379	Hệ thống thông tin marketing	29-10-2025	Chiều	1	G7.505	31	2005010 - Đặng Hoàng Xuân Huy
89	64.KT-3	ACC394	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	29-10-2025	Sáng	1	G7.203	36	2002026 - Nguyễn Văn Hương
90	64.KT-3	ACC394	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	29-10-2025	Sáng	1	G7.204	33	2002026 - Nguyễn Văn Hương
91	64.TCNH-2	FIB388	Quản trị rủi ro tài chính	29-10-2025	Sáng	1	G7.402	39	1998001 - Chu Thị Lệ Dung
92	64.TCNH-2	FIB388	Quản trị rủi ro tài chính	29-10-2025	Sáng	1	G7.503	38	1998001 - Chu Thị Lệ Dung

93	64.QTDLP	BUA378	Planification du commerce (Lập kế hoạch kinh doanh)	29-10-2025	Chiều	1	G7.303	25	2011024 - Huỳnh Cát Duyên
94	64.QTKS-1	TOM395	Khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch	29-10-2025	Sáng	Nguyên buổi	G7.501	56	2011017 - Lê Công Lập
95	64.NTTS-KS	AQT387	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong nuôi trồng thủy sản	29-10-2025	Sáng	2	G6.101	30	2004019 - Lê Minh Hoàng
96	64.NTTS-KS	AQT387	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong nuôi trồng thủy sản	29-10-2025	Sáng	2	G5.201	32	2004019 - Lê Minh Hoàng
97	65.KTE	ECS332	Kinh tế lượng	29-10-2025	Sáng	1	G7.201	43	2000011 - Phạm Thành Thái
98	65.KTE	ECS332	Kinh tế lượng	29-10-2025	Sáng	1	G7.205	43	2000011 - Phạm Thành Thái
99	64.QLTS	FIT309	Quản lý thủy sản 2	29-10-2025	Sáng	2	TH. HAI DO	18	2004023 - Nguyễn Trọng Lương
100	64.TDH	ELA304	IoT (Internet of Things)	29-10-2025	Sáng	2	G8.205	28	2014023 - Nguyễn Thanh Tuấn
101	65.CBTS	QFS367	Vệ sinh, an toàn thực phẩm	29-10-2025	Sáng	1	C3	19	1993004 - Nguyễn Thuần Anh
102	65.TCNH-2	SSH353	Luật Ngân hàng	29-10-2025	Chiều	2	G7.401	34	2011013 - Phan Thị Khánh Trang
103	65.TCNH-2	SSH353	Luật Ngân hàng	29-10-2025	Chiều	2	G7.502	33	2011013 - Phan Thị Khánh Trang
104	65.CNHH	CHE6208	Phương pháp nghiên cứu khoa học (KT Hóa học)	29-10-2025	Sáng	1	G2.202	19	2001018 - Nguyễn Văn Hòa
105	65.DDT-2	INE365	Kỹ thuật chiếu sáng	29-10-2025	Chiều	1	G6.103	27	2015023 - Nguyễn Xuân Huy
106	65.DDT-2	INE365	Kỹ thuật chiếu sáng	29-10-2025	Chiều	1	G6.304	26	2015023 - Nguyễn Xuân Huy
107	65.QLMT	ENE358	Công nghệ xanh	29-10-2025	Sáng	2	G2.104	11	2010018 - Ngô Phương Linh
108	66.CNXD-1	MEM330	Vật liệu xây dựng	29-10-2025	Sáng	2	G6.202	39	1999004 - Trần Doãn Hùng

109	66.CNXD-2	MEM330	Vật liệu xây dựng	29-10-2025	Chiều	1	G6.102	46	2004036 - Nguyễn Thắng Xiêm
110	66.CTGT	MEM330	Vật liệu xây dựng	29-10-2025	Chiều	2	G6.302	26	1999004 - Trần Doãn Hùng
111	66.DDT-3	INE346	An toàn điện	29-10-2025	Chiều	2	G6.101	27	2021012 - Nguyễn Đoàn Quyết
112	66.DDT-3	INE346	An toàn điện	29-10-2025	Chiều	2	G6.203	27	2021012 - Nguyễn Đoàn Quyết
113	66.QLXD	MEM330	Vật liệu xây dựng	29-10-2025	Sáng	2	G6.303	27	2004036 - Nguyễn Thắng Xiêm
114	65.QTKD-1	BUA346	Quản trị nguồn nhân lực	29-10-2025	Chiều	2	G7.301	32	2001008 - Phạm Thế Anh
115	65.QTKD-1	BUA346	Quản trị nguồn nhân lực	29-10-2025	Chiều	2	G7.402	32	2001008 - Phạm Thế Anh
116	65.QTKD-2	BUA346	Quản trị nguồn nhân lực	29-10-2025	Chiều	2	G7.201	33	2001008 - Phạm Thế Anh
117	65.QTKD-2	BUA346	Quản trị nguồn nhân lực	29-10-2025	Chiều	2	G7.305	32	2001008 - Phạm Thế Anh
118	65.QTKD-3	BUA346	Quản trị nguồn nhân lực	29-10-2025	Chiều	2	G7.504	25	2001008 - Phạm Thế Anh
119	65.QTKD-3	BUA346	Quản trị nguồn nhân lực	29-10-2025	Chiều	2	G7.505	24	2001008 - Phạm Thế Anh
120	64.NTTS-MP	AQT324	Phương pháp NCKH trong nuôi trồng thủy sản	29-10-2025	Chiều	Nguyên buổi	NDN-903	29	2004019 - Lê Minh Hoàng; 2007006 - Phạm Phương Linh
121	65.CNNL	REE388	Đồ án thiết kế lò hơi	29-10-2025	Chiều	Nguyên buổi	G1.201	39	2001019 - Nguyễn Hữu Nghĩa
122	65.QTKD-CLC	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	29-10-2025	Chiều	1	G4.101	42	2000013 - Trương Thị Xuân
123	65.KHHH-1	NAV374	Nghiep vụ thuyền viên	29-10-2025	Sáng	Nguyên buổi	G3.302	68	2009017 - Vũ Như Tân
124	65.KT-CLC	AUD372	Hệ thống thông tin kế toán 1	29-10-2025	Sáng	1	P.CD-KETOAN	8	2009021 - Phạm Đình Tuấn
125	67.CBTS-MP	SPT3003	Nhập môn ngành (Minh Phú)	29-10-2025	Chiều	1	G5.104	35	1994005 - Nguyễn Thị Mỹ Hương
126	67.LUAT-2	POL321	Lịch sử nhà nước và pháp luật	29-10-2025	Chiều	Nguyên buổi	G2.103	67	2001017 - Trần Trọng Đạo
127	67.QTKS-CLC	TOM302	Nhập môn ngành Quản trị khách sạn	29-10-2025	Chiều	2	G4.103	46	2007028 - Lê Trần Phúc

128	64.CNSH	BIO3032	Phân tích vi sinh thực phẩm (1LT + 2TH)	29-10-2025	Sáng	Nguyên buổi	B3.406_TNVS	25	1999003 - Nguyễn Thị Thanh Hải
129	64.CBTS-MP	CFL6004	Tiếng Anh tăng cường 1	30-10-2025	Tối	1	ONLINE	12	2017013 - Trần Thị Thu Trang
130	64.ATTP	QFS346	Truy xuất nguồn gốc thực phẩm	30-10-2025	Sáng	1	G8.201	35	2004031 - Trần Thị Bích Thủy
131	64.ATTP	QFS346	Truy xuất nguồn gốc thực phẩm	30-10-2025	Sáng	1	G8.203	27	2004031 - Trần Thị Bích Thủy
132	64.CBTS	APP6202	Tận dụng nguyên liệu còn lại trong chế biến thủy sản (2LT + 1TH)	30-10-2025	Chiều	2	G2.202	15	1996002 - Huỳnh Nguyễn Duy Bảo
133	64.CNTP	SPT358	Công nghệ chế biến dầu mỡ thực phẩm	30-10-2025	Sáng	2	G8.201	46	2003018 - Lê Thị Tường
134	64.CNHH	CHE3016	Chất chống oxy hóa tự nhiên	30-10-2025	Chiều	2	G2.201	20	2015002 - Phan Vĩnh Thịnh
135	64.KIT	AUD385	Thực hành kiểm toán báo cáo tài chính (1LT + 2TH)	30-10-2025	Chiều	1	G7.303	18	2000016 - Nguyễn Tuấn
136	64.KIT	AUD385	Thực hành kiểm toán báo cáo tài chính (1LT + 2TH)	30-10-2025	Chiều	1	G7.502	30	2000016 - Nguyễn Tuấn
137	64.TCNH-1	FIB381	Công cụ tài chính phái sinh	30-10-2025	Chiều	1	G7.102	32	1998001 - Chu Thị Lệ Dung
138	64.QTDL	TOM395	Khởi nghiệp và lập kế hoạch kinh doanh trong du lịch	30-10-2025	Chiều	Nguyên buổi	G7.402	85	2007028 - Lê Trần Phúc
139	64.QLTS	FIT361	Nghề cá bền vững	30-10-2025	Sáng	1	TH. HAI DO	22	2018008 - Trần Văn Hào
140	65.KIT	AUD372	Hệ thống thông tin kế toán 1	30-10-2025	Chiều	2	G7.302	33	2009021 - Phạm Đình Tuấn
141	65.KIT	AUD372	Hệ thống thông tin kế toán 1	30-10-2025	Chiều	2	G7.401	33	2009021 - Phạm Đình Tuấn
142	65.KT-1	AUD372	Hệ thống thông tin kế toán 1	30-10-2025	Chiều	2	G7.501	29	2009021 - Phạm Đình Tuấn
143	65.KT-1	AUD372	Hệ thống thông tin kế toán 1	30-10-2025	Chiều	2	G7.503	29	2009021 - Phạm Đình Tuấn
144	65.KT-2	AUD372	Hệ thống thông tin kế toán 1	30-10-2025	Sáng	2	G7.304	31	2008014 - Đỗ Thị Ly

145	65.KT-2	AUD372	Hệ thống thông tin kế toán 1	30-10-2025	Sáng	2	G7.305	30	2008014 - Đỗ Thị Ly
146	65.KT-3	AUD372	Hệ thống thông tin kế toán 1	30-10-2025	Sáng	2	G7.403	31	2008014 - Đỗ Thị Ly
147	65.KT-3	AUD372	Hệ thống thông tin kế toán 1	30-10-2025	Sáng	2	G7.405	32	2008014 - Đỗ Thị Ly
148	65.QLMT	ENE338	Quản lý chất lượng môi trường	30-10-2025	Sáng	2	G2.202	20	2003024 - Nguyễn Đắc Kiên
149	66.KDTM-3	ECS375	Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	30-10-2025	Chiều	2	G7.205	44	1999012 - Lê Văn Tháp
150	66.KDTM-3	ECS375	Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	30-10-2025	Chiều	2	G7.404	44	1999012 - Lê Văn Tháp
151	66.CNXD-1	CIE328	Cơ học kết cấu 1	30-10-2025	Sáng	2	G6.203	45	2020003 - Trương Thành Chung
152	66.CNXD-2	CIE328	Cơ học kết cấu 1	30-10-2025	Chiều	2	G6.202	45	2020003 - Trương Thành Chung
153	66.KTPT-2	ECS375	Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	30-10-2025	Chiều	2	G7.504	43	1999012 - Lê Văn Tháp
154	66.KTPT-2	ECS375	Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	30-10-2025	Chiều	2	G7.505	43	1999012 - Lê Văn Tháp
155	66.MARKT-2	SSH313	Pháp luật đại cương	30-10-2025	Sáng	2	G7.404	37	2024002 - Nguyễn Thị Thúy Triêm
156	66.MARKT-2	SSH313	Pháp luật đại cương	30-10-2025	Sáng	2	G7.505	36	2024002 - Nguyễn Thị Thúy Triêm
157	66.DDT-1	INE346	An toàn điện	30-10-2025	Chiều	2	G6.101	28	2021012 - Nguyễn Đoàn Quyết
158	66.DDT-1	INE346	An toàn điện	30-10-2025	Chiều	2	G6.201	27	2021012 - Nguyễn Đoàn Quyết
159	66.DDT-2	ELE6206	Phương pháp nghiên cứu khoa học (KT Điện)	30-10-2025	Sáng	2	G6.101	32	2015023 - Nguyễn Xuân Huy
160	66.DDT-2	ELE6206	Phương pháp nghiên cứu khoa học (KT Điện)	30-10-2025	Sáng	2	G6.202	32	2015023 - Nguyễn Xuân Huy
161	66.CNTC	FIB6201	Kinh tế lượng trong tài chính	30-10-2025	Chiều	2	G7.303	25	2024001 - Phan Gia Quyền

162	66.TDH	INE346	An toàn điện	30-10-2025	Sáng	2	G6.303	36	2015032 - Nguyễn Thị Thu Trang
163	66.TDH	INE346	An toàn điện	30-10-2025	Sáng	2	G6.304	36	2015032 - Nguyễn Thị Thu Trang
164	67.CNMT	ENE301	Nhập môn ngành Công nghệ môi trường	30-10-2025	Sáng	2	G2.108	23	2007050 - Trần Nguyễn Vân Nhi
165	66.KT-2	ECS325	Kinh tế vĩ mô	30-10-2025	Chiều	1	G7.205	40	2006009 - Tăng Thị Hiền
166	66.KT-2	ECS325	Kinh tế vĩ mô	30-10-2025	Chiều	1	G7.401	41	2006009 - Tăng Thị Hiền
167	66.KT-3	ECS325	Kinh tế vĩ mô	30-10-2025	Sáng	1	G7.503	41	2006010 - Vũ Thị Hoa
168	66.KT-3	ECS325	Kinh tế vĩ mô	30-10-2025	Sáng	1	G7.505	40	2006010 - Vũ Thị Hoa
169	67.KDTM-2	SSH316	Tâm lý học đại cương	30-10-2025	Chiều	2	G2.204	41	2002004 - Đinh Thị Sen
170	67.KDTM-2	SSH316	Tâm lý học đại cương	30-10-2025	Chiều	2	G2.303	41	2002004 - Đinh Thị Sen
171	64.LUAT-1	SSH387	Kỹ năng tư vấn pháp luật	30-10-2025	Sáng	1	G2.403	48	2018011 - Trần Thị Mai
172	65.CBTS-MP	QFS367	Vệ sinh, an toàn thực phẩm	30-10-2025	Chiều	2	G5.102	46	2002028 - Phạm Thị Đan Phượng
173	65.KTTT	NAA381	Sức bền tàu thủy	30-10-2025	Sáng	Nguyên buổi	A3.301	41	2010019 - Đỗ Quang Thắng
174	65.LKT	FIB340	Tài chính tiền tệ	30-10-2025	Chiều	2	G6.102	30	2008024 - Phan Thị Lệ Thúy
175	65.LKT	FIB340	Tài chính tiền tệ	30-10-2025	Chiều	2	G6.204	29	2008024 - Phan Thị Lệ Thúy
176	66.CNOT-2	REE321	Kỹ thuật nhiệt	30-10-2025	Chiều	2	G3.303	30	2019010 - Nguyễn Văn Quyết
177	66.CNOT-2	REE321	Kỹ thuật nhiệt	30-10-2025	Chiều	2	G3.402	31	2019010 - Nguyễn Văn Quyết
178	66.KT-CLC	FIB340	Tài chính tiền tệ	30-10-2025	Chiều	2	P.CD-KETOAN	13	2007024 - Nguyễn Hữu Mạnh
179	67.KHMT	SSH313	Pháp luật đại cương	30-10-2025	Sáng	2	G2.103	31	2014008 - Lê Hoàng Phương Thủy
180	67.KHMT	SSH313	Pháp luật đại cương	30-10-2025	Sáng	2	G2.403	31	2014008 - Lê Hoàng Phương Thủy

181	67.TTQL	INS301	Nhập môn ngành Hệ thống thông tin quản lý	30-10-2025	Chiều	2	G2.203	30	2019024 - Nguyễn Thị Hương Lý
182	67.TTQL	INS301	Nhập môn ngành Hệ thống thông tin quản lý	30-10-2025	Chiều	2	G2.404	29	2019024 - Nguyễn Thị Hương Lý
183	66.QTDLP	TOM365	Tiếng Pháp du lịch 2	30-10-2025	Sáng	1	G7.303	44	2011024 - Huỳnh Cát Duyên
184	64.KT-CLC	ACC307	Kế toán ngân hàng thương mại	31-10-2025	Chiều	2	G4.101	16	2011006 - Nguyễn Thị Bảo Ngọc
185	64.LKT	SSH375	Luật chứng khoán	31-10-2025	Chiều	2	G6.103	45	2007024 - Nguyễn Hữu Mạnh
186	64.ATTP	FOT6205	Độc chất học thực phẩm	31-10-2025	Sáng	1	G8.204	23	2002028 - Phạm Thị Đan Phượng
187	64.CNTP	FOT376	Công nghệ sản xuất thực phẩm truyền thống	31-10-2025	Sáng	1	G8.201	34	1996007 - Nguyễn Thị Mỹ Trang
188	64.CNHH	CHE6203	Kỹ thuật tách chiết và tinh chế hợp chất thiên nhiên	31-10-2025	Chiều	1	G2.301	20	2011020 - Trần Thị Hoàng Quyên
189	64.KT-1	ACC371	Kế toán ngân hàng	31-10-2025	Chiều	1	G7.401	38	2011007 - Nguyễn Thị Lan Phương
190	64.KT-1	ACC371	Kế toán ngân hàng	31-10-2025	Chiều	1	G7.403	38	2011007 - Nguyễn Thị Lan Phương
191	64.KT-2	ACC304	Kế toán mô phỏng 1	31-10-2025	Sáng	1	G7.203	45	2000014 - Võ Thị Thùy Trang
192	64.KT-3	ACC304	Kế toán mô phỏng 1	31-10-2025	Sáng	1	G7.301	28	2000014 - Võ Thị Thùy Trang
193	64.KT-3	ACC304	Kế toán mô phỏng 1	31-10-2025	Sáng	1	G7.402	28	2000014 - Võ Thị Thùy Trang
194	64.QTDLP	TOM323	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	31-10-2025	Cả ngày		NDN.809	109	2011024 - Huỳnh Cát Duyên
195	64.NTTS-CN	AQU6201	Sản xuất giống và nuôi giáp xác	31-10-2025	Sáng	1	G5.202	36	2008007 - Trần Văn Dũng
196	64.NTTS-KS	BIO3030	Hóa sinh	31-10-2025	Chiều	2	G5.201	30	2007032 - Nguyễn Thị Hải Thanh
197	64.NTTS-KS	BIO3030	Hóa sinh	31-10-2025	Chiều	2	G5.202	30	2007032 - Nguyễn Thị Hải Thanh

198	65.CNTC	ECS381	Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	31-10-2025	Sáng	1	G7.501	23	2001012 - Nguyễn Thu Thủy
199	65.KT-2	ACC395	Quản trị nhân lực	31-10-2025	Chiều	1	G7.402	32	2006003 - Trần Thị Ái Cẩm
200	65.KT-2	ACC395	Quản trị nhân lực	31-10-2025	Chiều	1	G7.501	33	2006003 - Trần Thị Ái Cẩm
201	65.DDT-1	INE365	Kỹ thuật chiếu sáng	31-10-2025	Sáng	1	G6.304	44	2015023 - Nguyễn Xuân Huy
202	66.CTGT	ENE318	Môi trường và phát triển	31-10-2025	Sáng	Nguyên buổi	C3	55	2003024 - Nguyễn Đắc Kiên
203	64.KTTS	FIT6200	Quản lý khai thác thủy sản	31-10-2025	Chiều	1	C5	9	2004023 - Nguyễn Trọng Lương
204	64.NTTS-MP	AQT356	Sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	31-10-2025	Cả ngày		NDN-903	29	2006004 - Vũ Trọng Đại
205	64.QTKD-CLC	BUA3011	Tâm lý học nhân sự	31-10-2025	Sáng	1	G4.105	17	1001113 - Vương Vĩnh Hiệp
206	65.CBTS-MP	APP6201	An toàn lao động trong công nghiệp thực phẩm (Minh Phú)	31-10-2025	Chiều	2	G5.102	46	1997010 - Thái Văn Đức
207	66.NTTS-MP	POL309	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	31-10-2025	Chiều	1	G5.101	29	2000004 - Đỗ Văn Đạo
208	65.KHHH-3	NAS6202	Phương pháp nghiên cứu khoa học (KH Hàng hải)	31-10-2025	Sáng	1	G3.101	32	1998005 - Huỳnh Văn Vũ
209	65.KHHH-3	NAS6202	Phương pháp nghiên cứu khoa học (KH Hàng hải)	31-10-2025	Sáng	1	G3.302	31	1998005 - Huỳnh Văn Vũ
210	66.KT-CLC	ECS325	Kinh tế vĩ mô	31-10-2025	Chiều	1	G4.102	27	1999012 - Lê Văn Thập
211	66.QTKD-CLC	BUA3008	Thống kê kinh doanh	31-10-2025	Sáng	1	G4.101	25	1999012 - Lê Văn Thập
212	67.CBTS-MP	SSH313	Pháp luật đại cương	31-10-2025	Chiều	1	G5.104	35	2022008 - Lê Thị Ngọc Mai
213	67.NTTS-MP	BIO322	Sinh học đại cương A (LT)	31-10-2025	Sáng	2	G5.104	23	2006030 - Vũ Đặng Hạ Uyên
214	67.NTTS-MP	SSH313	Pháp luật đại cương	31-10-2025	Sáng	1	NDN.707	22	2018011 - Trần Thị Mai

215	67.NTTS-MP	SSH313	Pháp luật đại cương	31-10-2025	Sáng	1	NDN.10.03	34	2018011 - Trần Thị Mai
216	64.LKT	SSH376	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	01-11-2025	Sáng	2	G3.101	39	2006020 - Hoàng Văn Tuấn
217	64.ATTP	FOT6203	Kiểm tra trong giám sát an toàn thực phẩm (2LT + 1TH)	01-11-2025	Sáng	1	G5.202	23	2008025 - Đỗ Thị Thanh Thủy
218	64.CNTP	FOT6201	Công nghệ chế biến thịt, cá, trứng, sữa (2LT + 1TH)	01-11-2025	Sáng	2	G5.201	36	2007046 - Phan Thị Khánh Vinh
219	64.CNHH	CHE6201	Kỹ thuật phân tích vật liệu	01-11-2025	Chiều	1	G2.202	20	2001018 - Nguyễn Văn Hòa
220	64.KIT	ACC394	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	01-11-2025	Chiều	2	G7.205	39	2002026 - Nguyễn Văn Hương
221	64.KIT	ACC394	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế	01-11-2025	Chiều	2	G7.303	24	2002026 - Nguyễn Văn Hương
222	64.TCNH-1	FIB390	Quản trị ngân hàng thương mại	01-11-2025	Chiều	2	G7.304	30	2011013 - Phan Thị Khánh Trang
223	64.TCNH-1	FIB390	Quản trị ngân hàng thương mại	01-11-2025	Chiều	2	G7.401	29	2011013 - Phan Thị Khánh Trang
224	64.TCNH-2	FIB390	Quản trị ngân hàng thương mại	01-11-2025	Chiều	2	G7.502	37	2011013 - Phan Thị Khánh Trang
225	64.TCNH-2	FIB390	Quản trị ngân hàng thương mại	01-11-2025	Chiều	2	G7.503	37	2011013 - Phan Thị Khánh Trang
226	64.QTDLP	TOM349	Quản trị kinh doanh hãng lữ hành	01-11-2025	Cả ngày		VPBM DU LICH	104	2011008 - Đoàn Nguyễn Khánh Trân
227	64.QTKS-1	FIB329	Quản trị tài chính khách sạn	01-11-2025	Sáng	1	G7.101	32	1997009 - Võ Văn Cần
228	64.QTKS-1	FIB329	Quản trị tài chính khách sạn	01-11-2025	Sáng	1	G7.205	31	1997009 - Võ Văn Cần
229	64.QTKS-2	FIB329	Quản trị tài chính khách sạn	01-11-2025	Sáng	1	G7.301	30	1997009 - Võ Văn Cần
230	64.QTKS-2	FIB329	Quản trị tài chính khách sạn	01-11-2025	Sáng	1	G7.404	30	1997009 - Võ Văn Cần
231	65.TCNH-2	FIB383	Tài chính cá nhân	01-11-2025	Chiều	1	G7.401	37	2011013 - Phan Thị Khánh Trang
232	65.TCNH-2	FIB383	Tài chính cá nhân	01-11-2025	Chiều	1	G7.504	36	2011013 - Phan Thị Khánh Trang
233	66.KTPT-1	ENE318	Môi trường và phát triển	01-11-2025	Cả ngày		G2.502	57	2024021 - Vũ Đình Tuấn

234	66.CNHH	CHE375	Hóa phân tích	01-11-2025	Sáng	1	G8.201	36	2015002 - Phan Vĩnh Thịnh
235	66.KT-1	ACC330	Nguyên lý kế toán (Kế toán, Tài chính, Kiểm toán)	01-11-2025	Sáng	2	G7.101	41	2012013 - Nguyễn Thị Kim Anh
236	66.KT-1	ACC330	Nguyên lý kế toán (Kế toán, Tài chính, Kiểm toán)	01-11-2025	Sáng	2	G7.205	41	2012013 - Nguyễn Thị Kim Anh
237	65.CNXD-1	SSH343	Luật Xây dựng	01-11-2025	Sáng	2	G6.102	33	2002014 - Lê Việt Phương
238	65.QTKD-1	BUA316	Tâm lý quản lý	01-11-2025	Chiều	1	G7.203	32	1001113 - Vương Vĩnh Hiệp
239	65.QTKD-1	BUA316	Tâm lý quản lý	01-11-2025	Chiều	1	G7.204	30	1001113 - Vương Vĩnh Hiệp
240	65.QTKD-2	BUA316	Tâm lý quản lý	01-11-2025	Chiều	1	G7.205	27	1001113 - Vương Vĩnh Hiệp
241	65.QTKD-2	BUA316	Tâm lý quản lý	01-11-2025	Chiều	1	G7.305	27	1001113 - Vương Vĩnh Hiệp
242	65.QTKD-3	BUA316	Tâm lý quản lý	01-11-2025	Chiều	1	G7.502	25	1001113 - Vương Vĩnh Hiệp
243	65.QTKD-3	BUA316	Tâm lý quản lý	01-11-2025	Chiều	1	G7.503	25	1001113 - Vương Vĩnh Hiệp
244	64.LUAT-1	SSH376	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	01-11-2025	Sáng	2	G6.104	26	2006020 - Hoàng Văn Tuấn
245	64.LUAT-1	SSH376	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	01-11-2025	Sáng	2	G6.204	25	2006020 - Hoàng Văn Tuấn
246	64.NNA-SN	TRI307	Tiếng Trung Du lịch 1	01-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	NDN.10.03	46	2011011 - Lê Thị Bảo Châu
247	CNXH04, CNXH05, CNXH06	POL308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	01-11-2025	Chiều	Nguyên buổi	G6.102	277	1001446 - Trịnh Danh Hùng; 2007004 - Nguyễn Văn Hạnh
248	LSD01	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	01-11-2025	Sáng	1	G7.501	32	2000013 - Trương Thị Xuân
249	LSD01	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	01-11-2025	Sáng	1	G7.504	35	2000013 - Trương Thị Xuân
250	LSD01	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	01-11-2025	Sáng	1	G7.505	35	2000013 - Trương Thị Xuân
251	LSD05	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	01-11-2025	Sáng	1	G7.305	31	1001268 - Phan Thị Hồng

252	LSD05	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	01-11-2025	Sáng	1	G7.401	33	1001268 - Phan Thị Hồng
253	LSD05	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	01-11-2025	Sáng	1	G7.405	33	1001268 - Phan Thị Hồng
254	KTCT01	POL309	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	01-11-2025	Chiều	2	G7.402	45	2000004 - Đỗ Văn Đạo
255	KTCT01	POL309	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	01-11-2025	Chiều	2	G7.403	45	2000004 - Đỗ Văn Đạo
256	KTCT04	POL309	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	01-11-2025	Chiều	1	G7.301	45	2000004 - Đỗ Văn Đạo
257	KTCT04	POL309	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	01-11-2025	Chiều	1	G7.302	44	2000004 - Đỗ Văn Đạo
258	KTCT05	POL309	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	01-11-2025	Chiều	2	G7.305	45	1001240 - Lê Thị Bích Hạnh
259	KTCT05	POL309	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	01-11-2025	Chiều	2	G7.504	44	1001240 - Lê Thị Bích Hạnh
260	65.KT-CLC	AUD335	Kiểm toán 1	01-11-2025	Sáng	1	P.CD-KETOAN	7	2013003 - Nguyễn Thị Thanh Hà
261	65.LKT	SSH349	Luật sở hữu trí tuệ	01-11-2025	Chiều	2	G6.202	38	2022008 - Lê Thị Ngọc Mai
262	65.LKT	SSH349	Luật sở hữu trí tuệ	01-11-2025	Chiều	2	G6.203	37	2022008 - Lê Thị Ngọc Mai
263	65.LUAT-1	SSH373	Pháp luật ASEAN	01-11-2025	Chiều	1	G6.103	39	1001469 - Đào Nguyên Phương Thảo
264	65.LUAT-1	SSH373	Pháp luật ASEAN	01-11-2025	Chiều	1	G6.104	39	1001469 - Đào Nguyên Phương Thảo
265	66.CBTS-MP	CHE390	Hóa phân tích (2LT + 1TH)	01-11-2025	Sáng	2	G5.101	25	2017011 - Trần Thị Phương Anh
266	66.CBTS-MP	CHE390	Hóa phân tích (2LT + 1TH)	01-11-2025	Sáng	2	G5.102	24	2017011 - Trần Thị Phương Anh
267	66.CNTT-3	BUA319	Nhập môn Quản trị học	01-11-2025	Sáng	2	G6.202	33	2006003 - Trần Thị Ái Cẩm
268	66.CNTT-3	BUA319	Nhập môn Quản trị học	01-11-2025	Sáng	2	G6.203	33	2006003 - Trần Thị Ái Cẩm
269	66.CTM	SSH313	Pháp luật đại cương	01-11-2025	Sáng	2	G3.103	45	1001238 - Lê Xuân Thi
270	66.CTM	SSH313	Pháp luật đại cương	01-11-2025	Sáng	2	G3.203	29	1001238 - Lê Xuân Thi
271	66.KHHH-1	MAE3101	Tin học chuyên ngành (KHHH) (2LT, 1TH)	01-11-2025	Chiều	Nguyên buổi	G3.101	65	2009020 - Trần Đình Tứ

272	66.KTCK-2	SSH313	Pháp luật đại cương	01-11-2025	Chiều	1	G1.301	36	2024002 - Nguyễn Thị Thúy Triêm
273	66.KTCK-2	SSH313	Pháp luật đại cương	01-11-2025	Chiều	1	G2.503	40	2024002 - Nguyễn Thị Thúy Triêm
274	66.KTCK-3	SSH313	Pháp luật đại cương	01-11-2025	Chiều	2	G3.102	36	2022008 - Lê Thị Ngọc Mai
275	66.KTCK-3	SSH313	Pháp luật đại cương	01-11-2025	Chiều	2	G3.104	36	2022008 - Lê Thị Ngọc Mai
276	66.LKT	ENE318	Môi trường và phát triển	01-11-2025	Cả ngày	Nguyên buổi	G2.502	77	2013007 - Trần Thanh Thư
277	66.NTTS-MP	MAT328	Toán 2	01-11-2025	Chiều	2	G5.101	28	2019027 - Mai Thị Phương
278	66.QTDL-CLC	FLS3071	Tiếng Anh B2.1	01-11-2025	Chiều	2	G4.101	23	2018030 - Võ Hoàng Như Nhu
279	67.LUAT-1	POL320	Lôgic học đại cương	01-11-2025	Sáng	1	G2.103	30	2003029 - Ngô Văn An
280	67.LUAT-1	POL320	Lôgic học đại cương	01-11-2025	Sáng	1	G2.303	31	2003029 - Ngô Văn An
281	67.LUAT-2	POL320	Lôgic học đại cương	01-11-2025	Sáng	1	G3.101	39	2003029 - Ngô Văn An
282	67.LUAT-2	POL320	Lôgic học đại cương	01-11-2025	Sáng	1	G3.201	26	2003029 - Ngô Văn An
283	67.TTQL	SSH313	Pháp luật đại cương	01-11-2025	Sáng	1	G2.202	29	2014008 - Lê Hoàng Phương Thủy
284	67.TTQL	SSH313	Pháp luật đại cương	01-11-2025	Sáng	1	G2.203	28	2014008 - Lê Hoàng Phương Thủy
285	65.KTCK-CTS	MET305	Máy CNC và rô bốt	01-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	A3.301	34	1998010 - Đặng Xuân Phương
286	67.LUAT-3	POL320	Lôgic học đại cương	01-11-2025	Chiều	1	G3.102	31	2003029 - Ngô Văn An
287	67.LUAT-3	POL320	Lôgic học đại cương	01-11-2025	Chiều	1	G3.103	31	2003029 - Ngô Văn An
288	64.LUAT-1	SSH349	Luật sở hữu trí tuệ	02-11-2025	Sáng	2	G6.101	32	2022008 - Lê Thị Ngọc Mai
289	64.LUAT-1	SSH349	Luật sở hữu trí tuệ	02-11-2025	Sáng	2	G6.102	31	2022008 - Lê Thị Ngọc Mai
290	64.LUAT-1	SSH350	Luật môi trường	02-11-2025	Chiều	1	G6.101	27	1001473 - Nguyễn Huỳnh Anh Như
291	64.LUAT-1	SSH350	Luật môi trường	02-11-2025	Chiều	1	G6.102	26	1001473 - Nguyễn Huỳnh Anh Như
292	64.NNA-SN	TRI305	Nghe - Nói Tiếng Trung 2	02-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	G3.102	46	2007052 - Nguyễn Thị Diệu Phương

293	64.NTTS-MP	AQT353	Sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt	02-11-2025	Cả ngày	Nguyên buổi	G4.105	29	1999013 - Đàm Bá Long
294	CNXH10	POL308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	02-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	G6.303	92	1001446 - Trịnh Danh Hùng
295	CNXH08, CNXH09	POL308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	02-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	G6.103	184	1001446 - Trịnh Danh Hùng; 2007004 - Nguyễn Văn Hạnh
296	CNXH01	POL308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	02-11-2025	Chiều	Nguyên buổi	G6.301	93	2008027 - Trịnh Công Tráng
297	CNXH02	POL308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	02-11-2025	Chiều	Nguyên buổi	G6.103	92	2007004 - Nguyễn Văn Hạnh
298	CNXH03	POL308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	02-11-2025	Chiều	Nguyên buổi	G6.303	92	2007004 - Nguyễn Văn Hạnh
299	66.CNTT-CLC	POL308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	02-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	G4.103	45	2003029 - Ngô Văn An
300	66.QTKS-CLC	POL308	Chủ nghĩa xã hội khoa học	02-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	G4.102	45	2008027 - Trịnh Công Tráng
301	TTHCM01	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	1	G7.101	32	1001242 - Đoàn Sĩ Tuấn
302	TTHCM01	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	1	G7.102	32	1001242 - Đoàn Sĩ Tuấn
303	TTHCM01	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	1	G7.201	31	1001242 - Đoàn Sĩ Tuấn
304	TTHCM02	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Sáng	1	G7.101	32	2020014 - Lưu Mai Hoa
305	TTHCM02	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Sáng	1	G7.102	32	2020014 - Lưu Mai Hoa
306	TTHCM02	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Sáng	1	G7.201	30	2020014 - Lưu Mai Hoa
307	TTHCM03	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	1	G7.202	35	2001020 - Nguyễn Hữu Tâm
308	TTHCM03	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	1	G7.203	35	2001020 - Nguyễn Hữu Tâm
309	TTHCM03	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	1	G7.204	31	2001020 - Nguyễn Hữu Tâm
310	TTHCM04	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	1	G7.205	33	2020014 - Lưu Mai Hoa
311	TTHCM04	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	1	G7.301	32	2020014 - Lưu Mai Hoa

312	TTHCM04	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	1	G7.302	30	2020014 - Lưu Mai Hoa
313	TTHCM05	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	2	G7.101	34	2001020 - Nguyễn Hữu Tâm
314	TTHCM05	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	2	G7.102	34	2001020 - Nguyễn Hữu Tâm
315	TTHCM05	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	2	G7.201	34	2001020 - Nguyễn Hữu Tâm
316	TTHCM06	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Sáng	1	G7.301	38	1001242 - Đoàn Sĩ Tuấn
317	TTHCM06	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Sáng	1	G7.302	38	1001242 - Đoàn Sĩ Tuấn
318	TTHCM06	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Sáng	1	G7.303	20	1001242 - Đoàn Sĩ Tuấn
319	TTHCM07	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	2	G7.304	33	1001242 - Đoàn Sĩ Tuấn
320	TTHCM07	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	2	G7.305	33	1001242 - Đoàn Sĩ Tuấn
321	TTHCM07	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	2	G7.401	31	1001242 - Đoàn Sĩ Tuấn
322	TTHCM08	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	2	G7.205	35	2001020 - Nguyễn Hữu Tâm
323	TTHCM08	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	2	G7.301	34	2001020 - Nguyễn Hữu Tâm
324	TTHCM08	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	2	G7.302	33	2001020 - Nguyễn Hữu Tâm
325	66.QTKS-CLC	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	1	G4.103	21	2001017 - Trần Trọng Đạo
326	66.QTKS-CLC	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	1	G4.104	26	2001017 - Trần Trọng Đạo
327	TTHCM17	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	2	G7.202	31	2020014 - Lưu Mai Hoa
328	TTHCM17	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	2	G7.203	32	2020014 - Lưu Mai Hoa
329	TTHCM17	POL333	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02-11-2025	Chiều	2	G7.204	30	2020014 - Lưu Mai Hoa
330	LSD04	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	02-11-2025	Chiều	2	G7.503	34	1001268 - Phan Thị Hồng
331	LSD04	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	02-11-2025	Chiều	2	G7.504	34	1001268 - Phan Thị Hồng

332	LSD04	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	02-11-2025	Chiều	2	G7.505	32	1001268 - Phan Thị Hồng
333	LSD07	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	02-11-2025	Chiều	1	G7.501	32	1001268 - Phan Thị Hồng
334	LSD07	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	02-11-2025	Chiều	1	G7.502	30	1001268 - Phan Thị Hồng
335	LSD07	POL310	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	02-11-2025	Chiều	1	G7.503	33	1001268 - Phan Thị Hồng
336	KTCT02	POL309	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	02-11-2025	Chiều	2	G7.402	43	1001240 - Lê Thị Bích Hạnh
337	KTCT02	POL309	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	02-11-2025	Chiều	2	G7.403	43	1001240 - Lê Thị Bích Hạnh
338	KTCT03	POL309	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	02-11-2025	Sáng	1	G7.202	45	1001240 - Lê Thị Bích Hạnh
339	KTCT03	POL309	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	02-11-2025	Sáng	1	G7.205	44	1001240 - Lê Thị Bích Hạnh
340	65.CTM	INE308	Trang bị điện – điện tử trong máy công nghiệp (2LT + 1TH)	02-11-2025	Sáng	1	G3.101	28	2015023 - Nguyễn Xuân Huy
341	65.CTM	INE308	Trang bị điện – điện tử trong máy công nghiệp (2LT + 1TH)	02-11-2025	Sáng	1	G3.103	27	2015023 - Nguyễn Xuân Huy
342	66.CBTS-MP	CHE391	Hóa lý-hóa keo (2LT + 1TH)	02-11-2025	Sáng	1	G5.101	25	1998009 - Trần Quang Ngọc
343	66.CBTS-MP	CHE391	Hóa lý-hóa keo (2LT + 1TH)	02-11-2025	Sáng	1	G5.102	24	1998009 - Trần Quang Ngọc
344	66.KHHH-1	SSH317	Nhập môn Hành chính nhà nước	02-11-2025	Chiều	2	G3.101	33	2018011 - Trần Thị Mai
345	66.KHHH-1	SSH317	Nhập môn Hành chính nhà nước	02-11-2025	Chiều	2	G3.102	33	2018011 - Trần Thị Mai
346	66.QTDL-CLC	FLS394	Tiếng Trung (A1)	02-11-2025	Chiều	2	G4.102	24	1001222 - Huỳnh Kim Bảo
347	67.CNNL	SSH313	Pháp luật đại cương	02-11-2025	Chiều	2	G3.103	29	2018011 - Trần Thị Mai
348	67.CNNL	SSH313	Pháp luật đại cương	02-11-2025	Chiều	2	G3.104	29	2018011 - Trần Thị Mai
349	67.KTCK-2	MET3004	Nhập môn ngành Kỹ thuật cơ khí	02-11-2025	Cả ngày		G2.103	62	2010007 - Lê Nguyễn Anh Vũ
350	67.LUAT-3	POL321	Lịch sử nhà nước và pháp luật	02-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	G2.102	35	2001017 - Trần Trọng Đạo

351	67.LUAT-3	POL321	Lịch sử nhà nước và pháp luật	02-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	G2.201	35	2001017 - Trần Trọng Đạo
352	64.KTTT	NAA365	Hàn tàu thủy	03-11-2025	Chiều	1	A3.301	23	1998005 - Huỳnh Văn Vũ
353	64.CNTP	FOT6202	Công nghệ chế biến ngũ cốc và tinh bột	03-11-2025	Sáng	2	G8.201	34	2007038 - Huỳnh Thị Ái Vân
354	64.KT-3	ACC382	Kế toán mô phỏng 2	03-11-2025	Sáng	2	G7.201	24	2003030 - Ngô Xuân Ban
355	64.KT-3	ACC382	Kế toán mô phỏng 2	03-11-2025	Sáng	2	G7.202	24	2003030 - Ngô Xuân Ban
356	64.KIT	AUD368	Kiểm toán hoạt động	04-11-2025	Sáng	2	G7.201	25	2012006 - Vương Thị Khánh Chi
357	64.KIT	AUD368	Kiểm toán hoạt động	04-11-2025	Sáng	2	G7.202	25	2012006 - Vương Thị Khánh Chi
358	64.NTTS-KS	AQT371	Khuyến ngư và phát triển nông thôn	04-11-2025	Chiều	2	G5.201	30	2003019 - Phan Văn Út
359	64.NTTS-KS	AQT371	Khuyến ngư và phát triển nông thôn	04-11-2025	Chiều	2	G5.202	29	2003019 - Phan Văn Út
360	64.NTTS-CN	AQT354	Sản xuất giống và nuôi cá biển	04-11-2025	Sáng	2	G5.201	35	2003002 - Ngô Văn Mạnh
361	64.NNA-BP1	TRI323	Văn học Anh	05-11-2025	Sáng	1	G3.201	42	1998006 - Đặng Kiều Diệp
362	64.NNA-BP2	TRI345	Phiên dịch 2	05-11-2025	Chiều	1	G3.202	24	1998006 - Đặng Kiều Diệp
363	64.CTM	MET3019	Tự động hóa trong sản xuất cơ khí	06-11-2025	Sáng	2	G3.205	24	2010007 - Lê Nguyễn Anh Vũ
364	64.CTM	MET3019	Tự động hóa trong sản xuất cơ khí	06-11-2025	Sáng	2	G1.201	22	2010007 - Lê Nguyễn Anh Vũ
365	64.NTTS-CN	AQT371	Khuyến ngư và phát triển nông thôn	06-11-2025	Sáng	1	G5.201	34	2003033 - Tôn Nữ Mỹ Nga
366	64.NTTS-KS	AQT354	Sản xuất giống và nuôi cá biển	06-11-2025	Chiều	1	G5.201	30	2003002 - Ngô Văn Mạnh
367	64.NTTS-KS	AQT354	Sản xuất giống và nuôi cá biển	06-11-2025	Chiều	1	G5.202	29	2003002 - Ngô Văn Mạnh
368	64.NNA-BP1	FLS3507	Tiếng Anh thương mại	06-11-2025	Sáng	2	G3.101	45	2015015 - Bùi Văn Anh
369	64.NNA-BP2	TRI324	Văn học Mỹ	06-11-2025	Chiều	1	G3.202	24	2004027 - Trần Thị Thúy Quỳnh
370	64.NNA-DL	TRI323	Văn học Anh	06-11-2025	Sáng	1	G3.202	39	1998006 - Đặng Kiều Diệp
371	64.NNA-GD	TRI323	Văn học Anh	06-11-2025	Chiều	1	G3.201	38	1998006 - Đặng Kiều Diệp

372	64.NTTS-MP	AQU6212	Bảo quản sản phẩm sau thu hoạch (MP)	06-11-2025	Sáng	1	NDN-903	29	1994005 - Nguyễn Thị Mỹ Hương
373	65.NTTS-KS	AQT341	Công trình và thiết bị trong nuôi trồng TS	06-11-2025	Sáng	1	G5.203	32	1994006 - Lương Công Trung
374	65.NTTS-KS	AQT341	Công trình và thiết bị trong nuôi trồng TS	06-11-2025	Sáng	1	G5.204	30	1994006 - Lương Công Trung
375	65.NTTS-CN	AQT341	Công trình và thiết bị trong nuôi trồng TS	06-11-2025	Sáng	1	G5.202	38	1994006 - Lương Công Trung
376	64.CNOT-1	AUE397	Kỹ thuật chuẩn đoán và sửa chữa ô tô	07-11-2025	Chiều	2	G3.101	45	2005013 - Nguyễn Văn Thuần
377	64.CNOT-2	AUE397	Kỹ thuật chuẩn đoán và sửa chữa ô tô	07-11-2025	Sáng	1	G3.101	24	2005013 - Nguyễn Văn Thuần
378	64.CNOT-2	AUE397	Kỹ thuật chuẩn đoán và sửa chữa ô tô	07-11-2025	Sáng	1	G3.501	24	2005013 - Nguyễn Văn Thuần
379	64.NNA-BP1	TRI324	Văn học Mỹ	07-11-2025	Sáng	2	G3.201	45	2004027 - Trần Thị Thúy Quỳnh
380	64.NNA-BP2	TRI323	Văn học Anh	07-11-2025	Chiều	1	G3.202	22	1998006 - Đặng Kiều Diệp
381	64.NNA-DL	TRI324	Văn học Mỹ	07-11-2025	Sáng	1	G3.202	34	2004027 - Trần Thị Thúy Quỳnh
382	64.NNA-GD	FLS3507	Tiếng Anh thương mại	07-11-2025	Chiều	1	G3.201	21	2015015 - Bùi Văn Anh
383	64.NNA-SN	TRI324	Văn học Mỹ	07-11-2025	Chiều	2	G3.302	40	2004027 - Trần Thị Thúy Quỳnh
384	64.CTM	MET349	Thiết kế khuôn cho sản phẩm nhựa	08-11-2025	Cả ngày		A3.301	71	2010015 - Vũ Ngọc Chiên
385	64.NTTS-CN	BIO366	Công nghệ sinh học trong nuôi trồng TS	08-11-2025	Sáng	1	G5.203	31	2007005 - Phạm Thị Hạnh
386	64.NTTS-KS	AQU6201	Sản xuất giống và nuôi giáp xác	08-11-2025	Chiều	2	G5.201	31	2008007 - Trần Văn Dũng
387	64.NTTS-KS	AQU6201	Sản xuất giống và nuôi giáp xác	08-11-2025	Chiều	2	G5.202	30	2008007 - Trần Văn Dũng
388	64.NNA-BP1	TRI337	Biên dịch 2	08-11-2025	Sáng	1	G3.101	28	2015008 - Hồ Yến Nhi
389	64.NNA-BP2	TRI337	Biên dịch 2	08-11-2025	Chiều	2	G3.202	34	2015008 - Hồ Yến Nhi
390	64.NNA-SN	FLS3507	Tiếng Anh thương mại	08-11-2025	Chiều	2	G3.302	37	2015015 - Bùi Văn Anh
391	64.NNA-SN	TRI323	Văn học Anh	08-11-2025	Sáng	2	G3.101	42	1998006 - Đặng Kiều Diệp

392	65.CNOT-1	AUE387	An toàn và thiết bị xưởng ô tô	08-11-2025	Sáng	1	G3.401	20	2005013 - Nguyễn Văn Thuần
393	65.CNOT-1	AUE387	An toàn và thiết bị xưởng ô tô	08-11-2025	Sáng	1	G3.402	32	2005013 - Nguyễn Văn Thuần
394	64.CNNL	REE386	Đồ án thiết kế hệ thống điều hòa không khí và thông gió	09-11-2025	Chiều	Nguyên buổi	G1.201	42	2001019 - Nguyễn Hữu Nghĩa
395	64.CTM	MET316	Thiết kế đảm bảo chế tạo	09-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	G1.201	43	2002019 - Nguyễn Hữu Thật
396	64.KHHH-2	MAE396	Quản trị Logistics	09-11-2025	Sáng	2	G3.101	28	2011017 - Lê Công Lập
397	64.KHHH-2	MAE396	Quản trị Logistics	09-11-2025	Sáng	2	G3.102	28	2011017 - Lê Công Lập
398	64.KHHH-1	MAE396	Quản trị Logistics	09-11-2025	Sáng	2	G3.103	33	2011017 - Lê Công Lập
399	64.KHHH-1	MAE396	Quản trị Logistics	09-11-2025	Sáng	2	G3.104	32	2011017 - Lê Công Lập
400	64.KTCK-CTS	MAE6209	CAE	09-11-2025	Chiều	Nguyên buổi	G1.301	14	1998010 - Đặng Xuân Phương
401	64.KTTT	MAE352	Điện tàu thủy	09-11-2025	Chiều	Nguyên buổi	A3.301	23	2008023 - Đoàn Phước Thọ
402	64.ATTP	FOT6200	Đồ án công nghệ chế biến thực phẩm	09-11-2025	Cả ngày	Nguyên buổi	G8.201	57	2003016 - Nguyễn Văn Tạng
403	64.NNA-BP2	FLS3507	Tiếng Anh thương mại	09-11-2025	Sáng	2	G3.206	42	2015015 - Bùi Văn Anh
404	64.NNA-DL	ENT354	Tiếng Anh trong Dịch vụ ăn uống	09-11-2025	Chiều	Nguyên buổi	G3.101	28	2002017 - Nguyễn Phương Lan
405	64.NNA-GD	TRI324	Văn học Mỹ	09-11-2025	Sáng	1	G3.102	35	2004027 - Trần Thị Thúy Quỳnh
406	64.NNA-DL	ENT362	Tiếng Anh du lịch 2	10-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	G3.201	28	2002011 - Phạm Thị Hải Trang
407	64.NNA-GD	ENT357	Phương pháp giảng dạy 1	11-11-2025	Chiều	1	G3.202	38	2002018 - Nguyễn Thị Ngân
408	64.KTTT	NAA388	Công nghệ đóng sửa tàu vỏ thép và Đồ án môn học (3LT +1TH)	12-11-2025	Chiều	1	A3.301	23	1998005 - Huỳnh Văn Vũ
409	64.NNA-GD	ENT379	T.Hành Giảng dạy 1	12-11-2025	Chiều	1	G3.102	38	1998014 - Lê Hoàng Duy Thuần

410	64.CNNL	REE393	Kỹ thuật thi công lắp đặt hệ thống lạnh và điều hòa không khí	15-11-2025	Chiều	Nguyên buổi	G1.201	41	2000002 - Nguyễn Đình Khương
411	64.KHHH-2	MAE3031	Cảng nội địa (ICD)	15-11-2025	Sáng	1	G3.201	28	2019035 - Trần Công Minh
412	64.KHHH-2	MAE3031	Cảng nội địa (ICD)	15-11-2025	Sáng	1	G3.203	28	2019035 - Trần Công Minh
413	64.KHHH-1	MAE3031	Cảng nội địa (ICD)	15-11-2025	Sáng	1	G3.204	26	2019035 - Trần Công Minh
414	64.KHHH-1	MAE3031	Cảng nội địa (ICD)	15-11-2025	Sáng	1	G3.303	36	2019035 - Trần Công Minh
415	64.HTTT	MIS6200	Chuyên đề (HTTT)	15-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	NDN.101	10	2001025 - Phạm Thị Thu Thúy
416	64.CNNL	REE345	Tuabin và nhà máy nhiệt điện	16-11-2025	Sáng	1	G1.301	41	2006018 - Trần Thị Bảo Tiên
417	64.KHHH-2	MAE3030	Quản lý môi trường hàng hải	16-11-2025	Sáng	1	G3.101	30	2002020 - Hồ Đức Tuấn
418	64.KHHH-2	MAE3030	Quản lý môi trường hàng hải	16-11-2025	Sáng	1	G3.102	29	2002020 - Hồ Đức Tuấn
419	64.KHHH-1	MAE3030	Quản lý môi trường hàng hải	16-11-2025	Sáng	1	G3.103	33	2002020 - Hồ Đức Tuấn
420	64.KHHH-1	MAE3030	Quản lý môi trường hàng hải	16-11-2025	Sáng	1	G3.104	32	2002020 - Hồ Đức Tuấn
421	64.KTCK-1	MEE6201	Đồ án thiết bị chế biến thủy sản	16-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	G1.201	10	2010021 - Ngô Quang Trọng
422	64.KTTT	NAA390	Tiếng Anh chuyên ngành (1LT + 1TH)	16-11-2025	Chiều	1	A3.301	24	2010019 - Đỗ Quang Thắng
423	64.HTTT	BUA3014	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	21-11-2025	Sáng	2	NDN-903	35	2001010 - Võ Đình Quyết
424	64.HTTT	BUA3014	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	21-11-2025	Sáng	2	NDN-509	21	2001010 - Võ Đình Quyết
425	64.KHHH-1	MAE3029	Quản lý đội tàu	22-11-2025	Sáng	1	G4.102	32	2019035 - Trần Công Minh
426	64.KHHH-2	MAE3029	Quản lý đội tàu	22-11-2025	Sáng	1	G3.203	23	2019035 - Trần Công Minh
427	64.KHHH-2	MAE3029	Quản lý đội tàu	22-11-2025	Sáng	1	G3.303	34	2019035 - Trần Công Minh

428	64.KHHH-1	MAE3029	Quản lý đội tàu	22-11-2025	Sáng	1	G3.401	27	2019035 - Trần Công Minh
429	64.KHHH-2	MAE3027	Đại lý tàu biển và giao nhận hàng hóa (2LT +1TH)	23-11-2025	Sáng	1	G3.101	28	2002020 - Hồ Đức Tuấn
430	64.KHHH-2	MAE3027	Đại lý tàu biển và giao nhận hàng hóa (2LT +1TH)	23-11-2025	Sáng	1	G3.102	27	2002020 - Hồ Đức Tuấn
431	64.KHHH-1	MAE3027	Đại lý tàu biển và giao nhận hàng hóa (2LT +1TH)	23-11-2025	Sáng	1	G3.103	33	2002020 - Hồ Đức Tuấn
432	64.KHHH-1	MAE3027	Đại lý tàu biển và giao nhận hàng hóa (2LT +1TH)	23-11-2025	Sáng	1	G3.104	32	2002020 - Hồ Đức Tuấn
433	64.TTQL	ECS332	Kinh tế lượng	23-11-2025	Chiều	1	G6.101	37	2006013 - Cao Thị Hồng Nga
434	64.TTQL	TRE344	Thương mại điện tử	23-11-2025	Sáng	1	NDN-509	22	2007031 - Nguyễn Đình Hoàng Sơn
435	64.CNTT-3	SOT366	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	25-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	C2	54	2019023 - Nguyễn Hải Triều
436	64.DDT-2	INE363	Bảo vệ và tự động hóa hệ thống điện	25-11-2025	Chiều	Nguyên buổi	G6.301	48	1001487 - Nguyễn Nhân Bồn
437	64.DDT-1	ELE6202	Trang bị Điện - Khí nén (2LT + 1TH)	26-11-2025	Chiều	2	G6.102	30	2008003 - Bùi Thúc Minh
438	64.DDT-1	ELE6202	Trang bị Điện - Khí nén (2LT + 1TH)	26-11-2025	Chiều	2	G6.204	29	2008003 - Bùi Thúc Minh
439	64.DDT-1	INE372	Giải tích hệ thống điện	27-11-2025	Sáng	2	G6.302	33	2021012 - Nguyễn Đoàn Quyết
440	64.DDT-1	ELE6200	Điều khiển tự động (3LT + 1TH)	28-11-2025	Sáng	1	G6.303	32	2007033 - Hoàng Thị Thơm
441	64.DDT-1	ELE6200	Điều khiển tự động (3LT + 1TH)	28-11-2025	Sáng	1	G6.304	32	2007033 - Hoàng Thị Thơm
442	64.DDT-1	INE361	Hệ thống BMS	29-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	G6.103	40	1001487 - Nguyễn Nhân Bồn
443	64.CNTT-1	SOT357	Kiểm thử phần mềm	30-11-2025	Sáng	1	G6.201	32	2002010 - Bùi Thị Hồng Minh
444	64.CNTT-1	SOT357	Kiểm thử phần mềm	30-11-2025	Sáng	1	G6.202	32	2002010 - Bùi Thị Hồng Minh
445	64.CNTT-2	SOT357	Kiểm thử phần mềm	30-11-2025	Sáng	1	G6.203	28	2002010 - Bùi Thị Hồng Minh

446	64.CNTT-2	SOT357	Kiểm thử phần mềm	30-11-2025	Sáng	1	G6.204	26	2002010 - Bùi Thị Hồng Minh
447	64.CNTT-3	SOT357	Kiểm thử phần mềm	30-11-2025	Sáng	1	G6.301	27	2002010 - Bùi Thị Hồng Minh
448	64.CNTT-3	SOT357	Kiểm thử phần mềm	30-11-2025	Sáng	1	G6.302	26	2002010 - Bùi Thị Hồng Minh
449	64.TTMMT	INT6201	Học sâu ứng dụng	30-11-2025	Sáng	Nguyên buổi	G6.303	40	2001022 - Đinh Đồng Lưỡng
450	64.TTMMT	NEC355	An toàn mạng	30-11-2025	Chiều	1	G6.102	43	2004010 - Mai Cường Thọ
451	64.TTQL	INS305	Hệ hỗ trợ quyết định	30-11-2025	Chiều	Nguyên buổi	G6.103	22	2004017 - Nguyễn Khắc Cường
452	64.TTQL	INS362	Khai phá dữ liệu (LT+TH)	30-11-2025	Sáng	2	G6.201	28	2004017 - Nguyễn Khắc Cường
453	64.CNTT-2	SOT366	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	04-12-2025	Sáng	Nguyên buổi	NDN-903	54	2019023 - Nguyễn Hải Triều
454	64.CNTT-3	TRE344	Thương mại điện tử	04-12-2025	Chiều	Nguyên buổi	C2	45	2019024 - Nguyễn Thị Hương Lý
455	64.CNTT-1	SOT366	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	06-12-2025	Sáng	Nguyên buổi	NDN.10.03	37	2002006 - Lê Thị Bích Hằng
456	64.CNTT-1	SOT344	Trí tuệ nhân tạo	07-12-2025	Sáng	1	G6.102	25	1999009 - Nguyễn Mạnh Cường
457	64.CNTT-1	SOT344	Trí tuệ nhân tạo	07-12-2025	Sáng	1	G6.103	24	1999009 - Nguyễn Mạnh Cường
458	64.CNTT-2	SOT344	Trí tuệ nhân tạo	07-12-2025	Sáng	1	G6.201	26	1999009 - Nguyễn Mạnh Cường
459	64.CNTT-2	SOT344	Trí tuệ nhân tạo	07-12-2025	Sáng	1	G6.202	23	1999009 - Nguyễn Mạnh Cường
460	64.CTM	MET320	Đồ án Kỹ thuật chế tạo	28-12-2025	Sáng	Nguyên buổi	G1.201	39	1997006 - Nguyễn Văn Tường
461	64.KTCK-CTS	MAE6211	Đồ án thiết kế và chế tạo số	28-12-2025	Chiều	Nguyên buổi	G1.201	14	1997006 - Nguyễn Văn Tường
462	64.NTTS-MP	AQU6208	Tiếng Anh chuyên ngành nuôi trồng thủy sản (2LT + 1TH)	28-12-2025	Sáng	1	G5.101	29	2008012 - Phạm Đức Hùng
463	65.CNNL	REE384	Đồ án thiết kế hệ thống sấy	28-12-2025	Sáng	Nguyên buổi	G1.401	41	2003013 - Lê Như Chính